

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP ĐẢNG BỘ TỈNH (KHÓA XIV)
về phát triển công nghiệp đến năm 2025,
định hướng đến năm 2030

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Qua 05 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 25/10/2016 của Tỉnh ủy (khóa XIII) về phát triển công nghiệp - tiêu thủ công nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, ngành công nghiệp của tỉnh có bước phát triển khá nhanh và đạt mục tiêu đề ra. Tốc độ tăng trưởng (GRDP) của ngành công nghiệp giai đoạn 2016 - 2020 đạt 18,33%/năm (cao hơn 8,83% so với chỉ tiêu Nghị quyết số 08-NQ/TU đề ra) và chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu kinh tế của tỉnh (*năm 2020, tỷ trọng công nghiệp chiếm 29,13%*). Tiềm năng, lợi thế của tỉnh từng bước phát huy hiệu quả, thu hút được nhiều dự án đầu tư công nghiệp, nhất là lĩnh vực năng lượng tái tạo. Công nghiệp sản xuất và phân phối điện tăng trưởng cao; ngành may mặc, giày da, chế biến nông, lâm, thủy sản giữ được ổn định. Nhìn chung, ngành công nghiệp đã có nhiều đóng góp quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, ngành công nghiệp phát triển chưa cân đối, tăng trưởng chủ yếu dựa vào công nghiệp năng lượng. Thu hút dự án công nghiệp công nghệ cao còn ít. Ngành chế biến sản phẩm nông, lâm, thủy sản chưa phát huy lợi thế nguồn nguyên liệu của địa phương và chưa tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị gia tăng cao⁽¹⁾. Công nghiệp chế biến titan phát triển chậm. Việc đầu tư hoàn thiện hạ tầng các khu, cụm công nghiệp và khả năng thu hút dự án thứ cấp còn yếu. Ngân sách Nhà nước hỗ trợ đầu tư hạ tầng ngoài các khu, cụm công nghiệp còn hạn chế.

Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém nêu trên chủ yếu là do: (i) Quy hoạch phát triển công nghiệp và các ngành, lĩnh vực khác chưa khoa học, thiếu tầm nhìn xa; hoạt động xúc tiến đầu tư chưa mạnh; (ii) Giao thông đối ngoại và hạ tầng logistics chưa thuận lợi; (iii) Năng lực nhà đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp còn yếu; (iv) Đại dịch Covid-19 trong năm 2020, 2021 diễn biến phức tạp, khó lường đã tác động bất lợi đến hoạt động thu hút đầu tư phát triển công nghiệp.

⁽¹⁾ Trừ thương hiệu nước mắm Phan Thiết.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Phát triển công nghiệp của tỉnh hiện đại, bền vững, gắn với phát triển đô thị, dịch vụ, từng bước tạo ra hệ sinh thái công nghiệp bền vững. Tăng cường khả năng liên kết, tạo chuỗi giá trị giữa sản xuất công nghiệp với các ngành kinh tế khác. Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển công nghiệp chế biến gắn với phát huy lợi thế nguồn nguyên liệu của địa phương; chú trọng phát triển công nghiệp năng lượng, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp phần mềm, công nghiệp vật liệu mới,...

2. Phát triển công nghiệp phải đặt trong sự phát triển bền vững gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường và đảm bảo quốc phòng – an ninh, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển công nghiệp và các vấn đề xã hội trong từng giai đoạn phát triển.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

1.1- Phát triển công nghiệp trở thành trụ cột kinh tế, tạo động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1.2- Tăng dần tỷ trọng ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp năng lượng; đẩy mạnh ứng dụng khoa học – công nghệ, chuyển đổi số để nâng cao năng suất, giá trị gia tăng các sản phẩm công nghiệp; giảm tỷ trọng công nghiệp khai khoáng và những ngành sử dụng nhiều lao động.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1- Giai đoạn 2021 - 2025

- Tốc độ tăng trưởng (GRDP) của ngành công nghiệp bình quân 11,5 - 12,5%/năm. Đến năm 2025, tỷ trọng (GRDP) của ngành công nghiệp chiếm 33,5 - 35% tổng sản phẩm nội tỉnh; kim ngạch xuất khẩu sản phẩm công nghiệp đạt trên 550 triệu USD.

- Đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng các khu công nghiệp (KCN) Phan Thiết 2, KCN Hàm Kiệm 1, KCN Hàm Kiệm 2, KCN Sông Bình và KCN Tuy Phong; đầu tư trên 70% khối lượng hạ tầng KCN Tân Đức, KCN Sơn Mỹ 1, KCN - Dịch vụ - Đô thị Hàm Tân - La Gi (giai đoạn 1)⁽²⁾.

- Thu hút đầu tư lấp đầy 100% diện tích đất cho thuê ở KCN Phan Thiết 2, 78% diện tích đất cho thuê ở các KCN Hàm Kiệm 1, KCN Hàm Kiệm 2; đạt trên 30% diện tích đất cho thuê ở các KCN Tân Đức, KCN Tuy Phong, KCN Sông Bình, KCN Sơn Mỹ 1, KCN Sơn Mỹ 2.

⁽²⁾ Gồm: Dự án KCN Sơn Mỹ 2 với diện tích 540 ha; Dự án Khu dịch vụ - đô thị, tái định cư 1 với diện tích 97,62 ha; Dự án Khu dịch vụ - đô thị, tái định cư 2 với diện tích 77,45 ha theo Kết luận số 01-KL/TU, ngày 30/10/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XIV).

- Các huyện, thị xã, thành phố có từ 01 – 02 cụm công nghiệp được đầu tư hạ tầng hoàn chỉnh lấp đầy trên 50% diện tích; tranh thủ các nguồn lực để đầu tư hình thành cụm công nghiệp với quy mô phù hợp tại huyện Phú Quý.

2.2- Giai đoạn 2026 - 2030

- Tốc độ tăng trưởng (GRDP) của ngành công nghiệp bình quân đạt 13%/năm. Đến năm 2030, tỷ trọng (GRDP) của ngành công nghiệp chiếm 37% tổng sản phẩm nội tỉnh; kim ngạch xuất khẩu sản phẩm công nghiệp đạt trên 800 triệu USD;

- Hoàn chỉnh đầu tư kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp hiện có; thành lập KCN phía Nam tỉnh thuộc khu vực các huyện Đức Linh, Tánh Linh.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao chất lượng lập quy hoạch và quản lý quy hoạch; đẩy mạnh huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng hỗ trợ phát triển công nghiệp

- Tập trung lãnh đạo xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các phương án phát triển hạ tầng công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 – 2030, định hướng đến năm 2050 và quản lý, thực hiện có hiệu quả quy hoạch.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất, tạo thêm quỹ đất để quy hoạch thu hút các dự án phát triển công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo và công nghiệp phụ trợ. Quy hoạch KCN công nghệ cao ở vị trí phù hợp, thuận lợi, hấp dẫn nhà đầu tư để kêu gọi đầu tư, phân đấu sau năm 2025, hình thành được 01 KCN công nghệ cao hiện đại.

- Chú ý khắc phục tình trạng chồng lấn quy hoạch giữa các ngành, lĩnh vực với quy hoạch phát triển công nghiệp. Phối hợp các bộ, ngành Trung ương rà soát điều chỉnh khu vực dự trữ⁽³⁾ và quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến titan trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường huy động nguồn lực của Nhà nước và doanh nghiệp để đẩy nhanh tiến độ đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, điện, cấp thoát nước, bưu chính viễn thông,... cho các khu, cụm công nghiệp, bảo đảm tính hệ thống, kết nối liên thông gắn với phát triển hạ tầng kinh tế xã hội; sớm triển khai hình thành KCN - Dịch vụ - Đô thị Hàm Tân - La Gi và KCN Tân Đức.

- Tập trung hỗ trợ và tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam (phía Đông), đoạn qua địa bàn tỉnh; nâng cấp Quốc lộ 55, Quốc lộ 28B, làm mới đường từ thị trấn Tân Minh đi xã Sơn Mỹ (huyện Hàm Tân); sân bay Phan Thiết, Cảng Quốc tế Vĩnh Tân, Cảng quốc tế Sơn Mỹ,... Đầu tư nâng cấp hoàn chỉnh Cảng vận tải tại Phan Thiết và các cảng cá; phát

⁽³⁾ Theo Nghị định số 51/2021/NĐ-CP, ngày 01/4/2021 của Chính phủ về quản lý khoáng sản tại các khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia.

triển hệ thống dịch vụ logistics (bao gồm kho bãi, vận chuyển, phân phối hàng hóa xuất, nhập khẩu) gắn kết với các khu, cụm công nghiệp của tỉnh.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tiếp cận các nguồn vốn tín dụng, quỹ đầu tư để đầu tư phát triển công nghiệp.

2. Tập trung thu hút đầu tư, phát triển các ngành công nghiệp

2.1- Công nghiệp năng lượng

- Tiếp tục thu hút đầu tư phát triển ngành công nghiệp năng lượng trở thành ngành kinh tế chủ lực, tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh, ưu tiên điện gió ngoài khơi, điện khí hóa lỏng LNG. Kiến nghị Chính phủ đưa vào Quy hoạch điện VIII các dự án năng lượng có tính khả thi, hiệu quả kinh tế - xã hội cao⁽⁴⁾.

- Kịp thời tháo gỡ những vướng mắc; xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư tiếp cận đất đai, mặt hồ, mặt biển,... trong quá trình nghiên cứu đầu tư, tạo môi trường thu hút đầu tư tốt. Thúc đẩy tiến độ triển khai, hoàn thành các công trình, dự án sản xuất điện đã có chủ trương đầu tư.

- Thực hiện chủ trương không chấp thuận đầu tư các dự án điện gió, điện mặt trời ở những khu vực sản xuất nông nghiệp thuận lợi, những khu vực ven biển có tiềm năng phát triển du lịch, thương mại, dịch vụ, phát triển đô thị.

- Phấn đấu đến năm 2025, tốc độ tăng bình quân giá trị sản xuất ngành sản xuất và phân phối điện đạt 14,5%/năm, chiếm tỷ trọng 60 - 65% trong cơ cấu ngành công nghiệp tỉnh.

2.2- Công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản

- Đẩy mạnh thu hút, kêu gọi đầu tư tạo đột phá trong phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản gắn với các sản phẩm lợi thế của tỉnh như: Hải sản, nước mắm, thanh long, cao su,... với quy mô phù hợp, công nghệ hiện đại, tạo giá trị gia tăng cao. Xây dựng và triển khai các giải pháp đảm bảo nguồn cung cấp nguyên liệu đầu vào cho công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu phát triển, đổi mới công nghệ sản xuất, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến⁽⁵⁾, bảo đảm chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

2.3- Công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản

- Thực hiện tốt việc quản lý, khai thác và chế biến sâu quặng sa khoáng titan gắn với bảo vệ môi trường. Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương làm

⁽⁴⁾ Gồm: Các dự án điện gió ngoài khơi; Dự án điện khí LNG Sơn Mỹ 1 và Sơn Mỹ 2; Dự án nhiệt điện khí LNG Mũi Kê Gà.

⁽⁵⁾ Như: HACCP, ISO 22000...

tốt công tác xúc tiến đầu tư, thu hút những nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm, công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường để khai thác, chế biến sâu sa khoáng titan. Thực hiện nhất quán chủ trương không cấp phép sử dụng nước mặn, nước ngầm để tuyển tách quặng sa khoáng titan.

- Tăng cường tìm kiếm thị trường tiêu thụ trong nước và mở rộng thị trường xuất khẩu các sản phẩm chế biến sâu từ quặng titan.

2.4- Công nghiệp phụ trợ và các ngành công nghiệp khác

- Phát triển một số ngành: Công nghiệp phụ trợ cho ngành năng lượng; sản xuất nguyên vật liệu, phụ liệu ngành dệt - may, da - giày; sản xuất thiết bị điện, linh kiện điện tử; vật liệu mới, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp phần mềm và công nghiệp môi trường; công nghiệp cơ khí, đóng, sửa tàu thuyền phục vụ đánh bắt xa bờ; sản xuất vật liệu xây dựng, cung cấp điện, nước, xử lý rác thải, nước thải..., nhằm thực hiện tốt mục tiêu phát triển bền vững.

- Quản lý, khai thác, tái sử dụng có hiệu quả chất thải rắn trong sinh hoạt, sản xuất các phế phẩm, trang thiết bị, phương tiện... đã hết hạn sử dụng, có nguy cơ phát thải độc hại, gây ô nhiễm môi trường.

3. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích thu hút đầu tư, khai thác tốt các nguồn lực phục vụ phát triển công nghiệp

- Tổ chức thực hiện tốt các chính sách, thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư tiếp cận tài chính, tín dụng, đất đai,... Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp cho phù hợp với tình hình thực tế; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất công nghiệp. Thực hiện tốt phương châm “Lấy đầu tư công thúc đẩy, dẫn dắt đầu tư tư”.

- Xây dựng, ban hành bộ tiêu chí kêu gọi đầu tư đối với từng ngành, lĩnh vực công khai, minh bạch, bình đẳng, hấp dẫn.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư, giới thiệu, quảng bá tiềm năng, thế mạnh, chính sách khuyến khích thu hút đầu tư của tỉnh. Tập trung thu hút các nhà đầu tư chiến lược, có tiềm lực tài chính, công nghệ hiện đại, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, sử dụng nguyên liệu, linh kiện, phụ kiện sản xuất trong nước, nhất là công nghiệp năng lượng, chế biến, chế tạo, cơ khí, điện tử và công nghiệp phụ trợ, nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng lợi thế của tỉnh.

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, mở rộng kênh phân phối trong và ngoài nước, nhất là hàng hóa chế biến; triển khai các giải pháp đồng bộ để tận dụng tốt cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới

đã ký kết như EVFTA, CPTPP đối với các mặt hàng chế biến nông, lâm, thủy sản. Tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia sâu vào chuỗi giá trị sản xuất - chế biến và tiêu thụ sản phẩm, nâng cao khả năng cung cấp nguyên liệu chế biến, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng sản phẩm chế biến, tiêu thụ. Lựa chọn các doanh nghiệp “đầu tàu” có đủ năng lực về vốn, khoa học - công nghệ, thị trường... để dẫn dắt, thúc đẩy phát triển công nghiệp theo chuỗi giá trị. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư chuyển đổi số và nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất công nghiệp, tăng năng suất lao động. Phát triển nhanh thương mại điện tử.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp về phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghiệp; quan tâm đầu tư, phát triển, đổi mới trang thiết bị, nâng cao chất lượng đào tạo các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh. Tăng cường đào tạo nâng cao kỹ năng nghề, tác phong công nghiệp cho lực lượng lao động, chú ý đào tạo nghề gắn với nhu cầu của doanh nghiệp.

- Có cơ chế hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tự đào tạo hoặc liên kết đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho công nhân, người lao động. Tăng cường tuyên truyền, vận động gắn với kiểm tra, giám sát doanh nghiệp thực hiện chính sách an sinh xã hội (Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp...) cho người lao động. Tạo thuận lợi cho khu vực kinh tế tư nhân tham gia nghiên cứu, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động.

- Có cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển nhà ở xã hội, gắn với đầu tư hạ tầng thiết yếu về giao thông, y tế, giáo dục, văn hóa,... đáp ứng nhu cầu về nhà ở của người có thu nhập thấp, nhất là công nhân, lao động trong các khu, cụm công nghiệp.

5. Bảo vệ môi trường, giữ vững an ninh trật tự và an toàn dịch bệnh trong phát triển công nghiệp

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định về đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đăng ký đầu tư theo quy định. Các khu, cụm công nghiệp đầu tư mới phải đảm bảo đồng bộ và đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường, kiên quyết không đánh đổi môi trường để lấy tăng trưởng kinh tế; ưu tiên lựa chọn các dự án ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về bảo vệ môi trường đối với các hoạt động của doanh nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp sản xuất công nghiệp áp dụng quy trình sản xuất sạch, sử dụng năng lượng sạch và năng lượng tái tạo; kiên quyết xử lý theo quy định đối với các trường hợp gây ô nhiễm, tác động

xấu đến môi trường, nhất là các dự án khai thác, chế biến khoáng sản, các dự án sản xuất trong các khu, cụm công nghiệp; có giải pháp giải quyết tốt vấn đề tro, xỉ của Trung tâm Điện lực Vĩnh Tân.

- Tăng cường quản lý và giữ vững an ninh, trật tự và an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, tập trung phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội tại các khu, cụm công nghiệp và các địa bàn có đông công nhân sinh sống; kịp thời ngăn chặn, xử lý tốt các tình huống phát sinh, không để bị động, bất ngờ.

- Lãnh đạo thực hiện nghiêm các nguyên tắc, giải pháp phòng, chống dịch bệnh nói chung và dịch bệnh Covid-19 phù hợp trong từng thời điểm; hạn chế thấp nhất nguy cơ dịch bệnh bùng phát trong các khu, cụm công nghiệp, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển sản xuất - kinh doanh và ổn định đời sống của người lao động.

6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về phát triển công nghiệp

- Thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các ngành, địa phương trong lĩnh vực công nghiệp. rà soát, cơ cấu lại hệ thống quản lý công nghiệp ở các cấp, bảo đảm tập trung, thông suốt, hiệu quả, có phân công, phân cấp rõ ràng; thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý trong hoạch định và thực thi chính sách; khắc phục kịp thời tình trạng không thống nhất, thực thi kém hiệu quả các quy định pháp luật. Tiếp tục duy trì các kênh đối thoại giữa chính quyền, cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các dự án đã được chấp thuận đầu tư; chú ý công tác hậu kiểm. Kiên quyết chấm dứt hoạt động và thu hồi chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật đối với các dự án không triển khai, chậm triển khai hoặc triển khai không đúng mục đích, mục tiêu của dự án, gây lãng phí tài nguyên đất đai.

- Tăng cường áp dụng quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc các sản phẩm công nghiệp. Đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, chuyên giá, trốn thuế, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ trong sản xuất công nghiệp, bảo đảm môi trường lành mạnh trong sản xuất, kinh doanh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết này; trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế để triển khai thực hiện. Các cấp ủy Đảng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và lãnh đạo sơ kết, tổng kết Nghị quyết.

2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và các cơ quan thông tin, truyền thông căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện Nghị quyết này và phát huy vai trò giám sát, phản biện theo quy định.

3. Giao Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết này; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ hàng năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy để theo dõi, chỉ đạo.

Nghị quyết này được triển khai đến chi bộ, đảng viên và phổ biến rộng rãi đến nhân dân toàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
 - Văn phòng TW Đảng + Vụ ĐP II,
 - Ban Kinh tế TW Đảng + Văn phòng phía Nam,
 - Ban Cán sự đảng Bộ Công thương,
 - Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
 - Mặt trận TQVN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
 - Các sở, ban, ngành tỉnh,
 - Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh,
 - Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
 - Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.
- } (để báo cáo)

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

Dương Văn An